

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/11/2023 - 10/11/2023

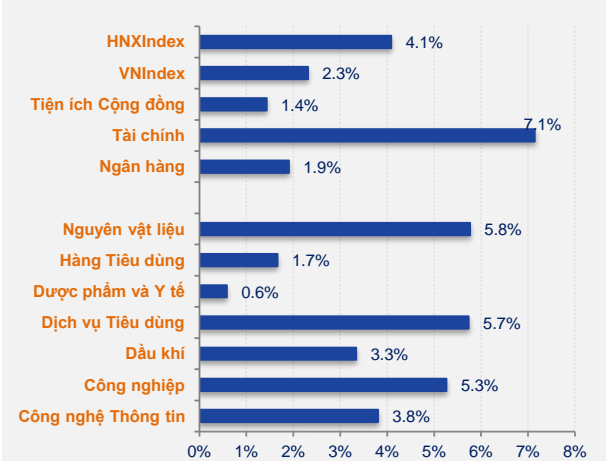
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,101.68 ↑	2.3%	226.65 ↑	4.1%
KLGD (trCP)	4,023.71 ↑	25.6%	559.17 ↑	9.6%
GTGD (tỷ VND)	87,860.47 ↑	29.2%	10,255.15 ↑	17.6%
Tổng cung (trCP)	8,067.55 ↑	21.6%	785.23 ↑	20.3%
Tổng cầu (trCP)	9,207.74 ↑	23.7%	809.66 ↑	20.2%

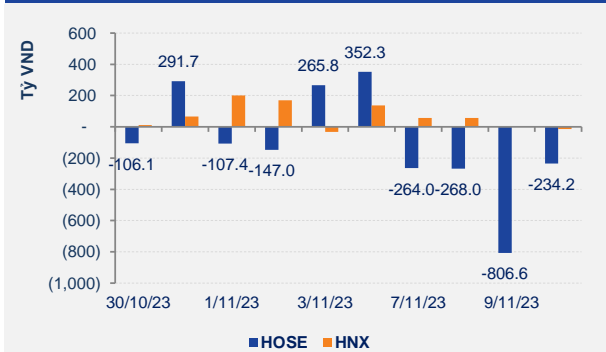
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	259.36 ↓	-5.3%	28.71 ↓	-19.1%
KL bán (trCP)	291.81 ↑	18.4%	16.19 ↑	54.7%
GT mua (tỷ VND)	6,955.10 ↓	-10.1%	536.84 ↓	-15.1%
GT bán (tỷ VND)	8,175.54 ↑	8.4%	296.96 ↑	37.2%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX duy trì tuần thứ hai liên tiếp phục hồi tốt ở vùng giá 1.020 điểm. Trong tuần VN-INDEX rung lắc điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá quanh 1.075 điểm và có phiên giao dịch tăng điểm mạnh 3,1%, thanh khoản gia tăng tích cực vượt vùng kháng cự mạnh 1.100 điểm. VN-INDEX sau đó tiếp đà tăng lên vùng 1.125 điểm và chịu áp lực điều chỉnh trong 02 phiên cuối tuần. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 2,31% so với tuần trước lên mức 1.101,68 điểm với thanh khoản tăng trên mức trung bình. HNX-INDEX kết thúc tuần tích cực hơn ở mức 226,65 điểm, tăng 4,09% so với tuần trước.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 87.852,88 tỉ đồng, tăng 29,2% so với tuần trước, khối lượng giao dịch tăng 25,6%. Thanh khoản HNX tăng 17,6% với 10.255,15 tỉ đồng được giao dịch. Cho thấy dòng tiền ngắn hạn gia tăng tốt trở lại khi thị trường duy trì nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khá mạnh với giá trị 1.221.39 tỷ đồng trên HOSE, mua ròng trên HNX với giá trị 239,88 tỷ đồng, trong đó nổi bật ở các cổ phiếu chứng khoán.

Trong tuần thị trường đón nhận nhiều thông tin như Quốc hội đã thông qua các mục tiêu Kinh tế - Xã hội năm 2024 như: Tăng trưởng GDP 6%-6.5%, lạm phát 4%-4.5%, GDP bình quân đầu người khoảng 4,700-4,730 USD; EVN điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tăng thêm 4,5% từ ngày 9/11/2023; Lần đầu tiên kể từ ngày 21/9/2023, NHNN không phát hành tín phiếu mới; Bộ Tài chính Hoa Kỳ ban hành Báo cáo về "Chính sách kinh tế vĩ mô và ngoại hối của các đối tác thương mại lớn của Hoa Kỳ", tiếp tục xác định Việt Nam không thao túng tiền tệ.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán dưới tác động giải ngân mua ròng của khối ngoại, đồng thời với thanh khoản thị trường cải thiện có diễn biến khá nổi bật, vượt trội so với thị trường chung. Nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến như VIX (+15,38%), SHS (+13,73%), BSI (+13,11%), CTS (+12,58%), FTS (+11,25%), MBS (+10,87%)....

Các cổ phiếu bất động sản tiếp tục có tuần giao dịch tích cực, thanh khoản gia tăng tốt, thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng mạnh như NLG (+14,06%), PDR (+13,75%), TCH (+10,27%), NVL (+9,97%), DXG (+9,70%), ITC (+9,67%)... ngoài SJS (-2,60%).

Trong khi các cổ phiếu ngân hàng phân hóa hơn, có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung, đa số tăng điểm giao dịch với thanh khoản dưới mức trung bình, một số mã có diễn biến tích cực, thanh khoản cải thiện tốt như TPB (+5,92%), SHB (+4,21%), HDB (+2,72%), NAB (+0,70%).... ngoài ra VCB (-3,26%), SSB (-2,06%), VPB (-2,00%)... chịu áp lực điều chỉnh

Trên thị trường phái sinh trải qua tuần giao dịch sôi động với khối lượng giao dịch vượt mức trung bình, tâm lý các trader dịch chuyển nhanh từ khá lạc quan khi VN30F2311 chênh lệch dương sang tâm lý e ngại VN30 sẽ tiếp tục điều chỉnh khi chênh lệch âm trở lại trong phiên cuối tuần. Kết tuần VN30F2311 giảm 16,5 điểm (-1,47%) chênh lệch 0,55 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2312, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -4,05 điểm đến -8,45 điểm, trong đó kỳ hạn VN30F2406 lại lớn hơn kỳ hạn VN30F2403, cho thấy các trader nghi ngờ về khả năng điều chỉnh của VN30 và kỳ vọng sẽ phục hồi ở vùng giá 1.100 điểm, phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/11/2023 - 10/11/2023

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường có tuần thứ 2 liên tiếp hồi phục, hiện tại VNIndex đã vượt lên trên hỗ trợ 1.100 điểm và loại trừ khả năng trở lại downtrend. Chốt tuần VNIndex đóng cửa ở 1.101,68 điểm (+24,90 điểm, +2,3%). Thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục đầu tiên và vận động lờ lờ và sẽ cần nhiều thời gian để tìm đến khu vực cân bằng cho quá trình tích lũy. Chúng tôi kỳ vọng nền tích lũy sẽ hình thành trên 1.100 điểm, phiên cuối tuần VNIndex có xu hướng test lại hỗ trợ 1.100 điểm nhưng rất có khả năng quá trình test lại hỗ trợ sẽ thành công.

Về tình hình vĩ mô, quý cuối năm thường là giai đoạn mà các hoạt động kinh tế diễn ra sôi động nhất, GDP đang có xu hướng phục hồi đà tăng trưởng dù tốc độ tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng. Tình hình địa chính trị thế giới đang tồn tại nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp, mặt khác tình hình lạm phát toàn cầu vẫn chưa thực sự được kiểm soát do xu hướng giá năng lượng và thực phẩm tiếp tục tăng, kinh tế khu vực EU dễ bước vào suy thoái... điểm tích cực là lãi suất của Việt Nam đang duy trì ở mức thấp và ổn định. Với tình trạng vĩ mô hiện tại nếu thị trường tìm đến điểm cân bằng và tạo nền tích lũy chờ động thái chuyển động vĩ mô tiếp theo cũng là vận động phù hợp.

Thị trường trong ngắn hạn đang vận động lờ lờ nhưng nhịp hồi phục đã hình thành như chúng tôi dự báo, VN-Index đang kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm và nếu thành công thì nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể giải ngân thêm với quan điểm thận trọng bởi nhịp hồi không phải là xu hướng uptrend tiếp diễn nên sẽ có thể kết thúc bất kỳ thời điểm nào. Trong trung, dài hạn thị trường dù mất xu hướng uptrend nhưng sẽ đi tìm điểm cân bằng mới và tích lũy lại nên rủi ro trung dài hạn không cao. Thị trường đã thoát khỏi trì kéo của nền tích lũy cũ nhưng mặt bằng giá vẫn đang ở vùng hấp dẫn do đó nhà đầu tư trung hạn vẫn có thể gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/11/2023 - 10/11/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PHR	46.20	43-45	52-53	43	7.0	-13.4%	-0.3%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	20.40	15-16	24-25	17.5	18.4	25.4%	37.2%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	30.60	25-26.5	31-32	24	16.2	21.6%	-99.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	30.70	25-27	32-33	22	10.1	-9.0%	-89.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	36.50	30-32	38.5-40	29	19.8	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	33.05	26-28	34.5-35.5	24	7.1	-12.5%	-51.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	26.50	22-23.5	27-28	20	82.3	-16.5%	213.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	24.60	23-24.5	30-31	20	8.4	9.5%	-8.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	20.25	19.5-21	26-27	18	9.0	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thẻ	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/05/2023	DPR	31.20	25.9	35-37	30	20.5%	Nắm giữ
11/1/2023	KBC	30.60	25.8	31-32	29	18.6%	Nắm giữ
11/1/2023	BVS	25.00	22.3	26-27	24	12.1%	Nắm giữ
11/1/2023	DTD	23.50	18.6	26-27	21.5	26.3%	Nắm giữ
11/2/2023	CTD	63.00	52	65-67	60	21.2%	Nắm giữ
11/2/2023	PLC	30.00	26.8	30-31	29	11.9%	Nắm giữ
11/8/2023	PVT	24.60	24.45	30-31	24	0.6%	Nắm giữ
11/8/2023	PHR	46.20	45.1	52-53	45	2.4%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****NHNN tạm dừng hút tiền qua tín phiếu sau khi tỷ giá tạm hạ nhiệt**

Trong phiên 9/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã không phát hành thêm tín phiếu kỳ hạn 28 ngày. Cùng ngày, lô tín phiếu trị giá 20.000 tỷ đồng đã đáo hạn. Như vậy, mức bơm ròng trong ngày hôm qua là 20.000 tỷ đồng. Sang hôm nay, NHNN sẽ tiếp tục bơm trả lại thị trường thêm 20.000 tỷ đồng khi lô tín phiếu phát hành ngày 13/10 đáo hạn. Xét cả tuần từ 6/11 đến 9/11, nhà điều hành đã phát hành thêm tổng cộng 15.000 tỷ đồng tín phiếu, với lãi suất giảm dần từ 1,5%/năm xuống còn 1% vào phiên 8/11. Trong khi đó, 4 lô tín phiếu đã đáo hạn, bơm trả lại tổng cộng 45.000 tỷ đồng thanh khoản. Như vậy, mức bơm ròng cho đến ngày 9/11 là 30.000 tỷ đồng. Nếu tiếp tục không phát hành thêm trái phiếu, tổng mức bơm ròng trong tuần này sẽ đạt 50.000 tỷ đồng.

**Quốc hội quyết thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 1/7/2024**

Từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở... Với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, sáng 10/11/2023, Quốc hội vừa chính thức thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Trước khi Quốc hội bấm nút biểu quyết, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Lê Quang Mạnh trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

**Ông Powell đề ngò khả năng tăng thêm lãi suất**

Nhận định này được nhà lãnh đạo ngân hàng trung ương quyền lực nhất thế giới đưa ra trong bối cảnh lạm phát ở Mỹ dù đã giảm nhiều nhưng vẫn đang cao gần gấp đôi so với mục tiêu 2% của Fed... Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell ngày 9/11 nói rằng ông và các đồng nghiệp cảm thấy được khích lệ khi tốc độ lạm phát giảm xuống, nhưng chưa dám chắc họ đã thắt chặt đủ để duy trì xu hướng này hay không. Phát biểu ở thời điểm mới chỉ hơn 1 tuần sau khi Fed ra quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25-5,5% trong cuộc họp chính sách tiền tệ vào hôm 1/11, ông Powell nói Fed có thể còn nhiều việc phải làm trong cuộc chiến chống lại sự leo thang của giá cả.

**Ngân hàng Nhà nước sẽ họp cùng Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp...về thị trường bất động sản**

Ngày 13/11, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Xây dựng sẽ phối hợp tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai Công điện 933 về tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh. Ngân hàng Nhà nước vừa có giấy mời gửi các đơn vị liên quan dự hội nghị trực tuyến triển khai Công điện 993/CD-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**PC1 chuyển nhượng gần 1,8 triệu cổ phiếu Thủy điện Sông Gâm, giảm sở hữu xuống 60%**

CTCP Tập đoàn PC1 (mã chứng khoán PC1 - sàn HOSE) mới công bố nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Thủy điện Sông Gâm. Cụ thể, PC1 sẽ chuyển nhượng hơn 1,79 triệu cổ phiếu, tương ứng 39% vốn điều lệ của Thủy điện Sông Gâm. Sau khi chuyển nhượng thành công, PC1 sẽ giảm sở hữu tại Công ty con xuống còn 2,76 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 60%. Trước đó, vào cuối tháng 7/2023, PC1 có quyết định góp hơn 15,84 tỷ đồng vốn điều lệ tại CTCP Thủy điện Sông Gâm nhằm thực hiện quyền mua hơn 1,58 triệu cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu và nâng tỷ lệ sở hữu lên 99%.

**TDM lãi hơn 254 tỷ trong 10 tháng, thực hiện 85% kế hoạch năm**

Trong 10 tháng năm 2023, CTCP Nước Thủ Dầu Một (HOSE: TDM) đạt hơn 495 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 254 tỷ đồng lãi ròng, tăng lần lượt 20% và 41% so với cùng kỳ. Ước theo tháng, lãi ròng TDM chỉ đạt trên 14 tỷ đồng trong tháng 10, giảm 60% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tổng doanh thu 10 tháng, doanh thu sản xuất nước đóng góp nhiều nhất hơn 379 tỷ đồng (chiếm 77% tỷ trọng), giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ. Dù vậy, động lực tăng trưởng tới từ doanh thu hoạt động tài chính với hơn 116 tỷ đồng, gấp gần 6 lần cùng kỳ.

**BCM sắp chi hơn 800 tỷ trả cổ tức 2022**

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex, HOSE: BCM) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/11/2023. Tỷ lệ thực hiện là 8%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cp sẽ được nhận 800 đồng. Với 1.035 tỷ cp đang lưu hành, ước tính Becamex cần chi 828 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Thời gian thực hiện dự kiến vào ngày 29/12/2023. Hiện, UBND tỉnh Bình Dương đang nắm giữ hơn 987.8 triệu cp BCM, chiếm tỷ lệ 95.44% tại đây. Như vậy, trong đợt trả cổ tức này, UBND tỉnh Bình Dương sẽ nhận về hơn 790 tỷ đồng.

**Doanh nghiệp dệt may trượt dài khỏi quỹ đạo tăng trưởng**

Giá đơn hàng thấp trong khi tổng giá trị đơn hàng giảm đã ảnh hưởng đến lợi nhuận quý 3/2023 của nhóm doanh nghiệp dệt may. Tuy nhiên, một số tín hiệu kỳ vọng xuất khẩu sẽ phục hồi vào quý 4 nhờ tồn kho của các nhà bán lẻ ở Mỹ đã về đáy. Hơn 3/4 chặng đường năm 2023 đã đi qua với nhiều chông gai cho ngành dệt may. Đến hết tháng 9, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam chỉ đạt 29.7 tỷ USD, giảm 14% so với cùng kỳ và thực hiện được hơn 74% mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt 40 tỷ USD trong năm 2023. Nhìn chung, tình trạng thiếu đơn hàng vẫn đang đe dọa tăng trưởng của ngành, đặc biệt với các doanh nghiệp xuất khẩu.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	11,055,378	FUESSVFL	(25,456,400)
2	STB	8,769,948	MWG	(11,644,072)
3	HSG	3,580,047	VHM	(10,997,183)
4	HDB	2,589,260	VRE	(6,501,650)
5	PC1	2,415,500	OCB	(3,583,477)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	10,743,500	TIG	(187,900)
2	IDC	1,253,500	TNG	(184,949)
3	PVS	312,272	CEO	(132,406)
4	EVS	125,100	MBS	(95,245)
5	PVI	113,812	NVB	(58,400)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	13.65	15.75	↑ 15.38%	221,936,900
NVL	14.55	16.00	↑ 9.97%	191,180,500
HPG	25.10	26.50	↑ 5.58%	162,892,000
SSI	28.90	30.80	↑ 6.57%	134,948,302
VND	18.50	20.05	↑ 8.38%	124,452,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.30	17.40	↑ 13.73%	190,291,257
CEO	21.90	23.50	↑ 7.31%	80,408,436
HUT	19.00	19.70	↑ 3.68%	32,143,265
MBS	18.40	20.40	↑ 10.87%	27,056,388
PVS	34.90	36.50	↑ 4.58%	26,508,793

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMG	7.60	8.90	1.3	↑ 17.11%
CLW	25.35	29.55	4.2	↑ 16.57%
FDC	10.65	12.40	1.8	↑ 16.43%
DXS	6.19	7.17	1.0	↑ 15.83%
VIX	13.65	15.75	2.1	↑ 15.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	9.20	13.00	3.8	↑ 41.30%
VTC	9.20	11.80	2.6	↑ 28.26%
SJ1	15.10	18.90	3.8	↑ 25.17%
VCC	12.30	15.00	2.7	↑ 21.95%
CMC	5.30	6.40	1.1	↑ 20.75%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	2.23	1.79	-0.4	↓ -19.73%
CCI	23.30	19.60	-3.7	↓ -15.88%
L10	23.45	20.00	-3.5	↓ -14.71%
ABR	17.40	14.90	-2.5	↓ -14.37%
MDG	14.90	12.80	-2.1	↓ -14.09%

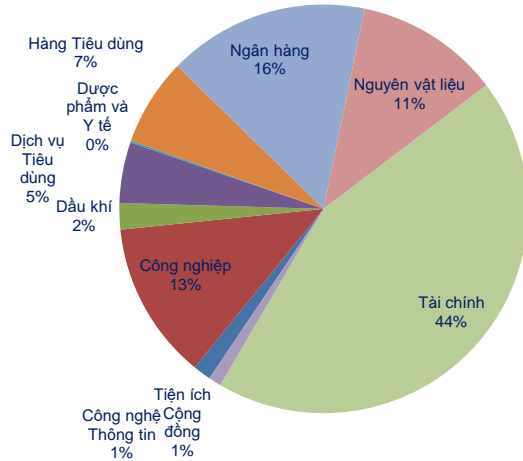
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	19.00	13.90	-5.1	↓ -26.84%
VLA	25.10	19.50	-5.6	↓ -22.31%
VCM	17.20	15.10	-2.1	↓ -12.21%
MAS	30.90	27.20	-3.7	↓ -11.97%
TMX	12.50	11.20	-1.3	↓ -10.40%

(\*) Giá điều chỉnh

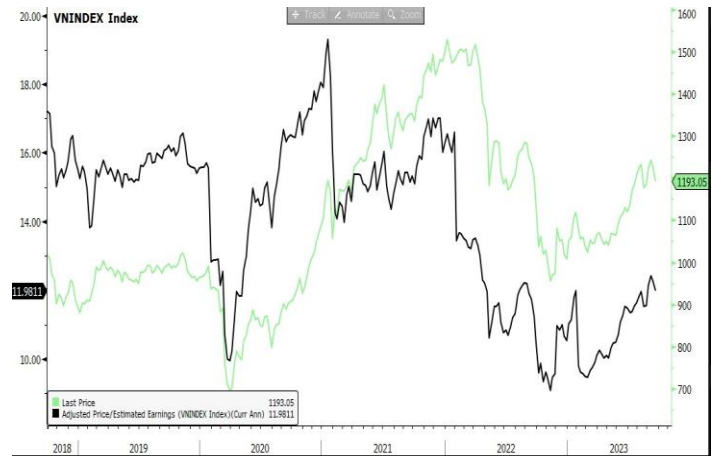




## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	221,936,900	8.2%	1,005	15.5	1.2
NVL	191,180,500	-1.4%	-309	-	0.7
HPG	162,892,000	1.9%	322	83.0	1.6
SSI	134,948,302	8.9%	1,346	22.9	2.0
VND	124,452,800	7.8%	957	21.0	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	190,291,257	5.4%	643	26.9	1.4
CEO	80,408,436	6.7%	955	25.2	2.0
HUT	32,143,265	0.8%	122	165.1	1.6
MBS	27,056,388	10.4%	1,104	18.5	1.8
PVS	26,508,793	6.7%	1,846	19.9	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	↑ 17.1%	0.4%	58	146.1	0.6
CLW	↑ 16.6%	22.0%	4,328	6.9	1.5
FDC	↑ 16.4%	-44.5%	-5,135	-	1.0
DXS	↑ 15.8%	-1.9%	-269	-	0.5
VIX	↑ 15.4%	8.2%	1,005	15.5	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	↑ 41.3%	-0.5%	-101	-	0.7
VTC	↑ 28.3%	-13.5%	-2,268	-	0.9
SJ1	↑ 25.2%	4.0%	572	33.0	1.3
VCC	↑ 22.0%	7.4%	824	17.6	1.3
CMC	↑ 20.8%	4.6%	624	9.9	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	11,055,378	1.9%	322	83.0	1.6
STB	8,769,948	17.5%	3,825	7.8	1.3
HSG	3,580,047	0.2%	37	560.3	1.2
HDB	2,589,260	20.7%	2,926	6.4	1.3
PC1	2,415,500	3.6%	936	30.9	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,743,500	5.4%	643	26.9	1.4
IDC	1,253,500	17.0%	3,177	15.4	2.9
PVS	312,272	6.7%	1,846	19.9	1.3
EVS	125,100	5.9%	688	12.6	0.7
PVI	113,812	0.6%	205	219.8	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	491,281	22.6%	6,013	14.6	3.1
BID	216,758	17.6%	3,887	11.0	1.8
VHM	186,802	25.0%	9,468	4.5	1.0
GAS	183,739	19.0%	5,283	15.1	2.9
VIC	173,153	2.7%	977	46.5	1.2

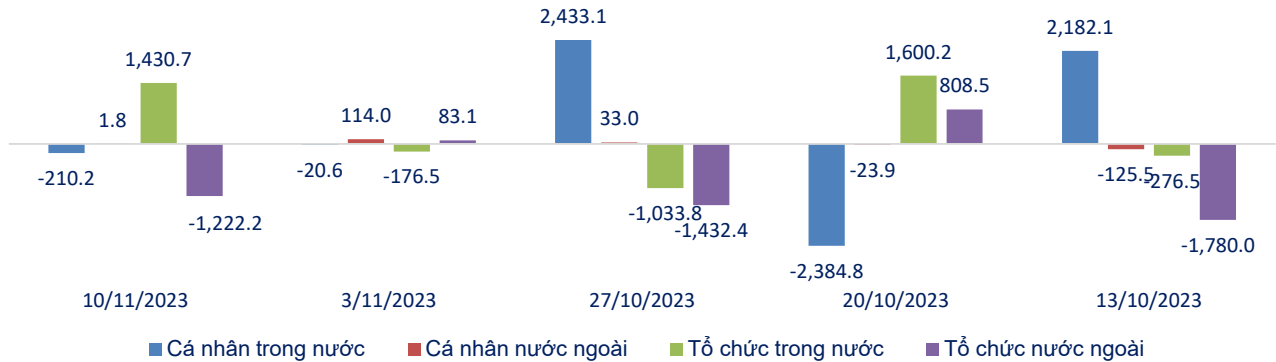
## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	17,939	0.8%	122	165.1	1.6
PVS	17,589	6.7%	1,846	19.9	1.3
IDC	16,137	17.0%	3,177	15.4	2.9
SHS	14,068	5.4%	643	26.9	1.4
THD	14,052	2.9%	460	79.4	2.3



## GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	424.77	25.0%	9,468	4.5	1.0
MWG	355.09	3.0%	476	84.7	2.5
VNM	202.65	24.4%	4,029	17.5	4.3
VCB	153.88	22.6%	6,013	14.6	3.1
EIB	97.10	8.3%	1,013	17.9	1.5

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-373.29	1.9%	322	83.0	1.6
STB	-298.47	17.5%	3,825	7.8	1.3
GEX	-264.14	2.0%	511	41.9	0.8
NVL	-200.13	-1.4%	(309)	-	0.7
VJC	-135.10	-14.0%	(3,851)	-	3.9

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	24.02	25.0%	9,468	4.5	1.0
VCG	8.72	2.8%	516	44.6	1.2
DXG	7.93	-2.0%	(456)	-	0.8
POW	5.58	4.2%	609	19.0	0.8
CNG	5.43	18.1%	2,909	9.9	1.8

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-14.48	1.9%	322	83.0	1.6
SSI	-14.26	8.9%	1,346	22.9	2.0
SAB	-11.14	16.5%	3,286	19.4	3.1
PDR	-9.31	1.6%	200	127.1	2.0
GEX	-5.94	2.0%	511	41.9	0.8

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	403.57	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	277.90	2.0%	511	41.9	0.8
NVL	175.81	-1.4%	(309)	-	0.7
VJC	119.29	-14.0%	(3,851)	-	3.9
FPT	98.68	22.3%	4,815	19.2	4.1

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-99.08	8.3%	1,013	17.9	1.5
KBC	-81.06	7.6%	1,892	16.2	1.2
PDR	-80.82	1.6%	200	127.1	2.0
SBT	-71.25	4.9%	675	21.4	1.0
FUEVFNND	-67.37	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	300.83	1.9%	322	83.0	1.6
STB	254.29	17.5%	3,825	7.8	1.3
DGC	168.52	29.7%	9,010	10.3	2.8
GMD	77.14	25.9%	7,606	9.0	2.2
PC1	68.89	3.6%	936	30.9	1.1

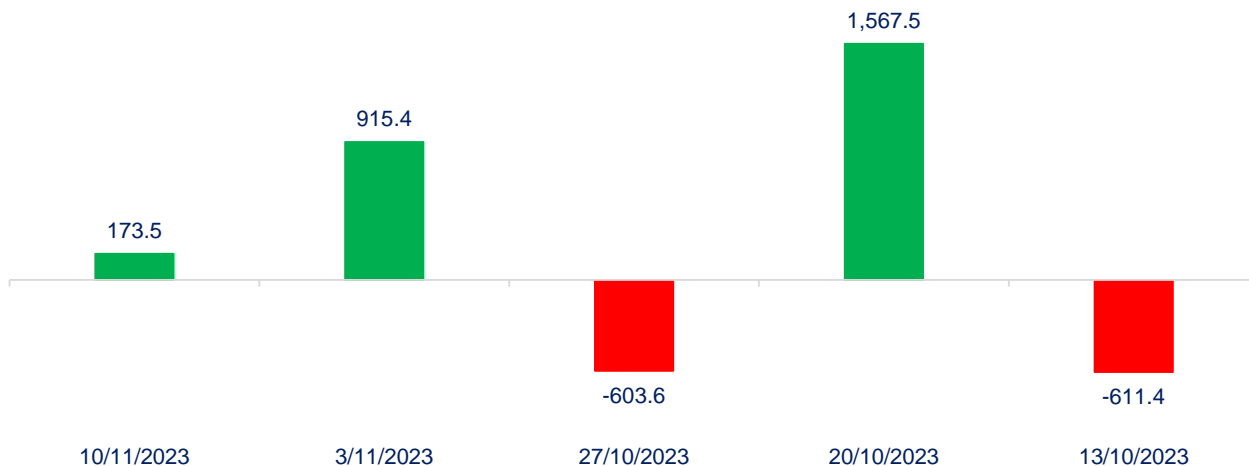
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-484.17	25.0%	9,468	4.5	1.0
FUESSVFL	-460.68	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG	-451.73	3.0%	476	84.7	2.5
VNM	-213.32	24.4%	4,029	17.5	4.3
VCB	-189.01	22.6%	6,013	14.6	3.1

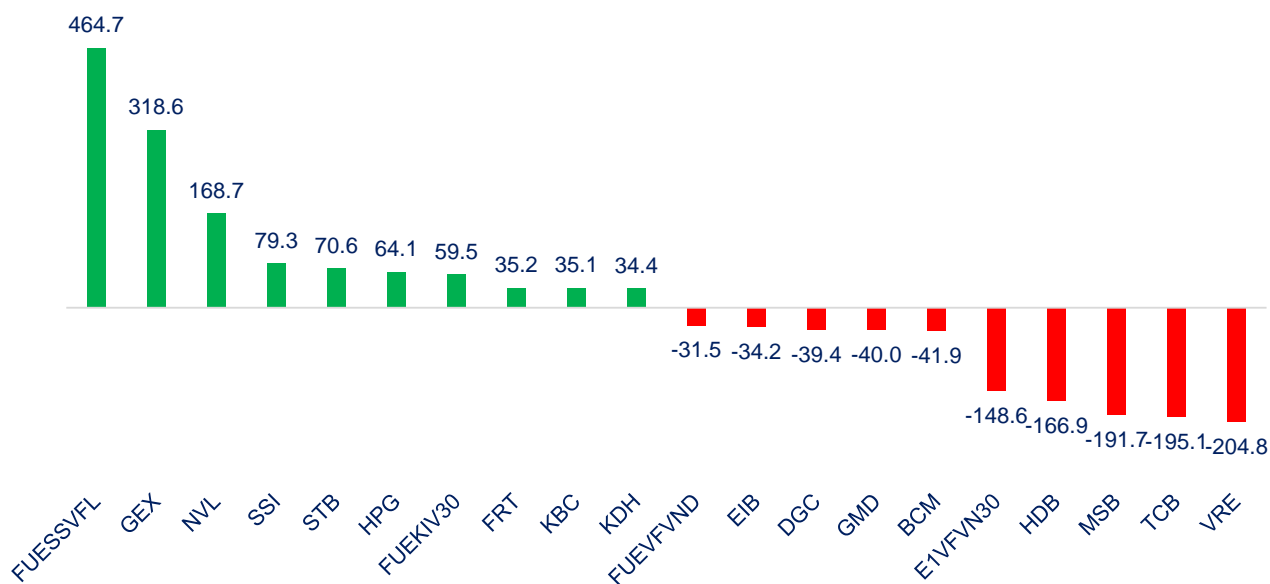




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/9/2023	10/11/2023	16/10/2023	13/10/2023	MTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2023	10/11/2023	10/10/2023	9/10/2023	TRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2023	10/11/2023	30/10/2023	27/10/2023	SZL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2023	10/11/2023	24/10/2023	23/10/2023	CAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2023	10/11/2023	1/11/2023	31/10/2023	TVN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/11/2023	10/11/2023	10/11/2023	10/11/2023	SGO	Tạm dừng Niêm yết
28/12/2021	13/11/2023	10/11/2023	10/11/2023	PC1	Niêm yết thêm
3/10/2023	13/11/2023	16/10/2023	13/10/2023	SMA	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/10/2023	13/11/2023	27/10/2023	26/10/2023	ATB	Đại hội Đồng Cổ đông
18/10/2023	13/11/2023	27/10/2023	26/10/2023	BMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/10/2023	13/11/2023	24/10/2023	23/10/2023	SGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2023	13/11/2023	1/11/2023	31/10/2023	CTR	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
18/10/2023	14/11/2023	24/10/2023	23/10/2023	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2023	14/11/2023	9/11/2023	8/11/2023	LTG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
31/10/2023	14/11/2023	15/11/2023	14/11/2023	PSD	Phát hành cổ phiếu
3/11/2023	14/11/2023	15/11/2023	14/11/2023	AAS	Phát hành cổ phiếu
5/10/2023	15/11/2023	25/10/2023	24/10/2023	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2023	15/11/2023	2/11/2023	1/11/2023	INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2023	15/11/2023	27/10/2023	26/10/2023	TDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2023	15/11/2023	30/10/2023	27/10/2023	QTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2023	16/11/2023	2/10/2023	29/9/2023	VET	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/10/2023	16/11/2023	23/10/2023	20/10/2023	ECI	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/10/2023	16/11/2023	13/11/2023	10/11/2023	OCB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/11/2023	16/11/2023	17/11/2023	16/11/2023	SZL	Phát hành cổ phiếu
6/10/2023	17/11/2023	1/11/2023	31/10/2023	CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2023	17/11/2023	14/11/2023	13/11/2023	SSI	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/9/2023	18/11/2023	6/10/2023	5/10/2023	NVB	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/12/2021	20/11/2023	10/11/2023	10/11/2023	PDR	Niêm yết thêm
29/8/2023	20/11/2023	12/9/2023	11/9/2023	DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2023	20/11/2023	6/9/2023	5/9/2023	NTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)